Người ký: Trung tâm Công báo và Tin học
Cơ quan: Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 11.08.2021 16:20:45 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 11/08/2021 15:44:14

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 1006/KH-TTCP ngày 28/6/2021 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp tỉnh năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng của tỉnh trong năm 2020, qua đó nâng cao trách nhiệm, vai trò và tính tiền phong gương mẫu của người đứng đầu trong công tác PCTN; xây dựng văn hóa chống tham nhũng; hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế xã hội, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN, nâng cao hiệu quả, chất lượng thông tin, báo cáo về công tác PCTN.

2. Yêu cầu

Việc đánh giá phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, khoa học, hiệu quả, đảm bảo tính chính xác; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Mỗi nội dung đánh giá yêu cầu phải có số liệu, tài liệu minh chứng cụ thể gửi kèm báo cáo.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức triển khai đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các Nghị định hướng dẫn thi hành và Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020 do Thanh tra Chính phủ ban hành, hướng dẫn, cụ thể:

a) Thành lập Tổ công tác để triển khai, thực hiện Kế hoạch đánh giá này.

b) Tổ chức triển khai, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu để đánh giá công tác PCTN theo quy

định của Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020.

c) Thực hiện tổng hợp, thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu theo các tiêu chí đánh giá công tác PCTN.

2. Lập hồ sơ đánh giá, xây dựng Báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020.

3. Báo cáo kết quả đánh giá gửi Thanh tra Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổng hợp, thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của mình theo các tiêu chí đánh giá về công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 được phân công thực hiện theo Bảng phân công nhiệm vụ *(ban hành kèm theo Kế hoạch này)*; đồng thời lập danh mục số liệu, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện vào Phụ lục số 03 *(ban hành kèm theo Quyết định số 399/QĐ-TTCP ngày 22/7/2021 của Thanh tra Chính phủ Ban hành Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 – có kèm theo Kế hoạch này)*.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu về UBND tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định; việc cung cấp thông tin, số liệu thực hiện bằng văn bản giấy *(qua Thanh tra tỉnh)* và bản điện tử gửi vào hộp thư điện tử: ***pqthuan-ttra@quangngai.gov.vn,*** đối với các tài liệu chứng minh kết quả thực hiện, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thiết lập thành bản điện tử và sắp xếp theo thứ tự văn bản liệt kê tại Phụ lục số 03 và gửi vào hộp thư điện tử nên trên. Thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/8/2021**.

2. Thanh tra tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 để triển khai, thực hiện kế hoạch đánh giá của tỉnh.
- Làm đầu mối phối hợp, liên lạc, trao đổi với Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quán triệt thực hiện kế hoạch, nội dung, phương pháp đánh giá.
- Trình kết quả đánh giá cho UBND tỉnh trước ngày **10/9/2021**.

3. Tổ công tác đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020

- Nghiên cứu, đánh giá các hồ sơ, tài liệu do các cơ quan, đơn vị, địa phương để chấm điểm đánh giá.

- Thẩm định kết quả đánh giá do Thanh tra tỉnh xây dựng trước khi trình UBND tỉnh báo cáo cho Thanh tra Chính phủ.

- Giao Thanh tra tỉnh là cơ quan thường trực thực hiện một số nhiệm vụ của Tổ công tác như sau:

+ Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu để thực hiện đánh giá công tác PCTN đúng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

+ Tổng hợp thông tin, tài liệu, lập hồ sơ đánh giá, xây dựng dự thảo kết quả đánh giá công tác PCTN. Tổ chức họp Tổ công tác để thông qua kết quả trước khi tham mưu UBND tỉnh báo cáo đánh giá công tác PCTN.

+ Tham mưu UBND tỉnh báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày **15/9/2021**.

Trên đây là Kế hoạch tự đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ, được đề nghị phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu triển khai thực hiện có chất lượng, bảo đảm thời gian quy định để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh *(qua Thanh tra tỉnh)* để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục IV, Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các cơ quan: Công an tỉnh, Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, HCTC, CBTH;
- Lưu: VT, NC576

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ NGHỊ PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	
A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:	
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	Văn phòng UBND tỉnh cung cấp các văn bản chỉ đạo hoặc kế hoạch triển khai việc lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:	
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp kế hoạch, văn bản ban hành trong năm 2020 về xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN
A.2.1.2 Kết quả thực hiện	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp báo cáo tổng kết, sơ kết của thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp kế hoạch, văn bản ban hành trong năm 2020 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN

A.2.2.2 Kết quả thực hiện	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp báo cáo tổng kết, sơ kết thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.	
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp kế hoạch, văn bản ban hành trong năm 2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN
A.2.3.2 Kết quả thực hiện	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp các báo cáo tổng kết, sơ kết thực hiện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp các kế hoạch, văn bản ban hành trong năm 2020 về kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp các báo cáo tổng kết, sơ kết thực hiện về kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh cung cấp các văn bản: - Biên bản tiếp dân hàng tháng của Chủ tịch UBND tỉnh. - Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, xử lý các phản ánh sau khi tiếp dân.
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG	
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp tài liệu chứng minh thực hiện công khai đầy đủ theo quy định
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	Sở Nội vụ cung cấp thông tin
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp tài liệu chứng minh thực hiện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC trong năm 2020
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	

B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XĐLI	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp tài liệu chứng minh thực hiện tổ chức rà soát XĐLI năm 2020
B.1.4.2 Kết quả giải quyết XĐLI	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp tài liệu chứng minh thực hiện giải quyết các vụ việc XĐLI trong năm 2020
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	Không đánh giá cho năm 2020
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	
B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh cung cấp văn bản do UBND tỉnh ban hành: - KH thực hiện KSTSTN - Báo cáo kết quả thực hiện
B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu	
B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN	
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)	
B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2020	Văn phòng UBND tỉnh cung cấp Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu chứng minh thực hiện Chỉ thị 10 trong năm 2020, cụ thể: *- Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý.* *- Tổng số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận.* *- Số người bị xử lý.* *- Tổng số người vi phạm*
B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	
B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.	
B.2.1 UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	Văn phòng UBND tỉnh cung cấp văn bản do UBND tỉnh ban hành
B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	Các công ty đại chúng, Hội chữ thập đỏ tỉnh, hội đông y tỉnh cung cấp văn bản quy định quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ và tài liệu thể hiện kết quả thực hiện quy định này

B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	Các công ty đại chúng, Hội chữ thập đỏ tỉnh, hội đông y tỉnh cung cấp thông tài liệu thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch
B.2.4 Kết quả kiểm soát XĐLI trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	Các công ty đại chúng, Hội chữ thập đỏ tỉnh, Hội đông y tỉnh cung cấp thông tin, tài liệu kết quả kiểm soát xung đột lợi ích
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	Các công ty đại chúng, Hội chữ thập đỏ tỉnh, hội đông y tỉnh cung cấp thông tin, tài liệu kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu chứng minh: *- Cụ thể các cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN; Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện.* *- Cụ thể các cuộc thanh tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN; Tổng số cuộc thanh tra thực hiện.* *- Liệt kê cụ thể các cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN; Tổng số cuộc giám sát thực hiện.* *- Báo cáo kết quả giám sát năm 2020.* *- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra năm 2020.*
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu chứng minh: *- Các tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN; Tổng số tin phản ánh đã nhận.* *- Các cuộc giải quyết tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN; Tổng số đơn tố cáo đã nhận.* *- Báo cáo kết quả công tác xử lý tin phản ánh, giải quyết đơn tố cáo năm 2020.*
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	Công an tỉnh cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh về: Số vụ án tham nhũng được khởi tố; Tổng số vụ việc liên quan tham nhũng (tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố) đã tiếp nhận. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh về: Số vụ án quyết định truy tố tham nhũng; Tổng số vụ án đề nghị truy tố liên quan tham nhũng.

	Tòa án nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh về: Số vụ án tham nhũng đưa ra xét xử; Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan tham nhũng ** Đề nghị cung cấp số liệu về kết quả thực hiện trong năm 2020*
C.2 Việc xử lý tham nhũng	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng	
C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng	Sở Nội vụ cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước. Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu về: *- Số tổ chức bị xử lý kỷ luật hành chính do để xảy ra tham nhũng; Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng;*
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng	*- Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính; Tổng số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện.*
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra	Công an tỉnh cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh về: *Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng; Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan tham nhũng.*
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh về: *Số người do Viện KS truy tố về hành vi tham nhũng; Tổng số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng*
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử	Tòa án nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh về: *Số người do Tòa án kết án tội phạm tham nhũng; Tổng số người do Viện Kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng.*
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	** Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan hoặc người có thẩm quyền về vụ việc, vụ án tham nhũng hoặc từ ngày bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật hoặc báo cáo để cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng.*

C.2.3.1 Hình thức khiển trách *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)*	Sở Nội vụ cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước. Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu: - Liệt kê số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý khiển trách, cảnh cáo, cách chức để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)*	- Liệt kê Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.
C.2.3.3 Hình thức cách chức *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)*	
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng	Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án tỉnh, các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu về: *Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi; Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng .*
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG	
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	Các sở, ngành, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp số liệu và tài liệu về: - Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi theo từng vụ việc.

	- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi * *Bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá*
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án tỉnh, Cục Thi hành án cung cấp số liệu và tài liệu về: - Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi theo từng vụ việc. - Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi. * *Bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá*

Sở/ngành/huyện.....

Phụ lục 3

DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG THEO BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN 2021

(Mẫu kèm theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 11 /8/2021 của UBND tỉnh)

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	**TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG** *(Sở, ngành, huyện ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)*	**Ghi chú**
A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:		
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN		
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.		
A1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai		
A.2.1.2 Kết quả thực hiện		
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.2.2 Kết quả thực hiện		
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.3.2 Kết quả thực hiện		
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		

1.2.4.2 Kết quả thực hiện		
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh		
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018		
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)		
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn		
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích		
B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XĐLI		
B.1.4.2 Kết quả giải quyết XĐLI		
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện		
B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu		
B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN		
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP		
B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2020		
B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp		
B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10		
B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài NN Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.		
B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		

B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.4 Kết quả kiểm soát XĐLI trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng		
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
C.2 Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân		
C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức		
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân		
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra		
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố		
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử		
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
C.2.3.1 Hình thức khiển trách *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam*		

ữ hoặc phạt tù đến 03 năm)		
C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)*		
C.2.3.3 Hình thức cách chức *Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 05 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)*		
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG		
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính		
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp		